TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 708/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 578/2026/TLST-HNGD ngày 11 tháng 11 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Lại Thị Ngọc A, sinh năm 2000.
Số định danh cá nhân: 001300011298.
Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóah Thanh Hóa.
- Người yêu cầu: Ông Lê Thành N, sinh năm 2000.
Số định danh cá nhân: 038200001963.
Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóah Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N tự nguyện kết hôn, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/5/2023. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy chị Ngọc A và anh N thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N.

[2] Về con chung: Chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Minh K, sinh ngày 07/12/2023 và cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày 31/5/2026. Sau khi ly hôn, chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N cùng thống nhất giao cháu Lê Ngọc Minh K cho bố là anh Lê Thành N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Lê Ngọc Anh T cho mẹ là chị Lại Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên hiện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N hiện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N thống nhất chị Lại Thị Ngọc A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 11 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39 do Hoằng Phụ cấp ngày 19 tháng 5 năm 2023 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Công nhận chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Minh K, sinh ngày 07/12/2023 và cháu Lê Ngọc Anh T, sinh ngày 31/5/2026.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Thành N và chị Lại Thị Ngọc A: Giao cháu Lê Ngọc Minh K cho bố là anh Lê Thành N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Lê Ngọc Anh T cho mẹ là chị Lại Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các đương sự hiện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Lại Thị Ngọc A và anh Lê Thành N tự thỏa thuận, hiện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lại Thị Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0003658 ngày 11/11/2026 của Phòng THADS khu vực 4 - Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4-Thanh Hóa;
- Phòng THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú